

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ THANH HÓA
2800110566

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/KH-NSM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Sở NN & PTNT thống nhất điều chỉnh kế hoạch diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 ngày 15/10/2018 và sở Tài chính Điều chỉnh Kế hoạch tài chính năm 2018 ngày / /2018 của sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá).

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018.

I. Khái quát về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018:

1. Quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi: Luật Thủy lợi số 08 ngày 19/6/2017 và Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 được triển khai thực hiện, luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ, ngành của Trung ương, của UBND tỉnh và các cấp chính quyền tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ, công tác quản lý di tu, bảo dưỡng công trình, máy móc, thiết bị được quan tâm, tổ chức tốt phong trào thi đua sản xuất đến từng CBCNV trong Công ty, luôn quan tâm đến vật chất và tinh thần, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tự chủ, sáng tạo vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Khó khăn: Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp khó lường, lượng mưa hữu hiệu ít, có những đợt nắng nóng kéo dài, sâu bệnh phát sinh ảnh hưởng đến công tác điều hành tưới, điện tiêu thụ tăng cao, nguồn kinh phí thiếu việc sửa chữa máy móc cầm chừng, tiền lương, giá cả có chiều hướng tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ những thuận lợi, khó khăn như trên tập thể lãnh đạo, toàn thể cán bộ và người lao động trong Công ty nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, công trình máy móc thiết bị an toàn đảm bảo việc làm, đời sống vật chất, tinh thần ổn định cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

a. Sản lượng chính:

- Diện tích tưới tiêu cả năm đạt: 48.291 ha
- Sản lượng điện năng tiêu thụ: 6.176.551 Kwh
- b. Tổng doanh thu: 61,320.757 tỷ
- c. Lợi nhuận trước thuế TNDN: 0,2 tỷ
- d. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách: 0,815 tỷ
- e. Lao động:
 - Lao động hoạt động công ích: 373 người
- f. Tổng quỹ lương: 20.177
 - Lương lao động gián tiếp: 2.578.517.218 đồng
 - Lương lao động trực tiếp: 17.599.047.655 đồng

2.2. Công tác đầu tư phát triển:

Trong năm 2018 Công ty tu sửa thường xuyên các công trình lấy từ vốn thủy lợi phí 5.418.000.000 đồng, NNVL và PTTT 520.000.000 đồng. trích từ vốn khấu hao tài sản cố định 1.677.999.000 đồng, kinh phí chống hạn từ nguồn Công ty 2.300.000.000 đồng. công ty thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đúng quy trình, chất lượng, tiến độ thi công, các nội dung được công khai, minh bạch.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2018.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đánh giá, dự báo, nhận định về tình hình thị trường, những yếu tố tác động đến hoạt động SXKD của Công ty.

a. Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.
- Hoạt động Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều kiện của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.
- Những năm qua Công ty được các cấp, các ngành quan tâm cấp kinh phí miễn thủy lợi phí kịp thời, cấp hỗ trợ tiền điện và kinh phí thực hiện chống hạn. Các địa phương đã phối hợp điều tiết nước tốt nên đã hạn chế tình hình thiếu nước, giảm chi phí sản xuất kinh doanh là điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ.
- Cán bộ công nhân viên của Công ty có năng lực chuyên môn cao, trình độ tay nghề tốt, luôn yên tâm, tin tưởng gắn bó trách nhiệm với đơn vị.

b. Khó khăn:

- Thời tiết diễn biến phức tạp theo chiều hướng bất lợi, hạn hán và có thể bão lụt xảy ra bất thường và khắc nghiệt gây khó khăn cho công tác điều hành tưới, tiêu.
- Hiện tượng vi phạm Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi chưa có chiều hướng giảm như người dân lấn chiếm, xâm hại và xả rác thải vào công trình thủy lợi gây khó khăn cho công tác quản lý công trình.

- Giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giá điện, tiền lương, chi phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn công trình liên tục tăng gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018.

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

a. Sản lượng chính:

- Diện tích tưới tiêu cả năm 48.429 ha

- Sản lượng điện năng tiêu thụ: 6.130.000 Kwh

b. Tổng doanh thu: 53,594 tỷ

c. Lợi nhuận trước thuế TNDN: 0,0 tỷ

d. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách: 0,150 tỷ

e. Lao động:

- Lao động hoạt động công ích: 373 người

f. Tổng quỹ lương: 20.700.000.000 đồng

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Công ty tu sửa thường xuyên các công trình lấy từ vốn thủy lợi phí 5.411.000.000 đồng, NNVL và PTTT 525.000.000 đồng. trích từ vốn khấu hao tài sản cố định Công ty 1.678.000.000 đồng. Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đúng quy trình, chất lượng, tiến độ thi công, các nội dung được công khai, minh bạch.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính.

Trên cơ sở kế hoạch tài chính được giao Công ty đã bám sát các chỉ tiêu, phân cấp chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, quản lý chặt chẽ cân đối thu chi. Đảm bảo cơ bản các chế độ chính sách cho người lao động; giao nộp đầy đủ kịp thời các khoản trích nộp; chi trả tiền điện theo quy định; sửa chữa các công trình, máy móc cần thiết, Công ty hoạt động bình thường.

2. Giải pháp về sản xuất.

Căn cứ vào Thông báo diện tích tưới, tiêu năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất cả năm, 6 tháng và hàng tháng triển khai công tác sản xuất theo kế hoạch, trong quá trình thực hiện sản xuất rút kinh nghiệm cho tháng sau và các tháng tới. Quá trình thực hiện đảm bảo công tác sản xuất trong năm 2018 có hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm hiện tượng xâm phạm hành lang công trình, nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo công tác tưới, tiêu; có kế hoạch tu sửa kịp thời, quản lý chất lượng từ khâu kế hoạch đến thanh quyết toán đảm bảo tiến độ và chất lượng.

3. Giải pháp về marketing.

Công ty luôn đấu mối với khách hàng, khai thác thêm diện tích tưới, tiêu; quan tâm chất lượng nguồn nước tưới; kết quả trong năm 2018 diện tích tưới tăng so với năm 2017.

Phối hợp với các chính quyền tuyên truyền đến người dân Luật Thủy lợi số 08 ngày 19/6/2017 và Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018, Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Mở hội nghị khách hàng hàng năm tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác hợp đồng, quá trình tưới, tiêu ngày càng gắn bó giữa Công ty và khách hàng.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

Hàng năm theo định mức được phê duyệt lao động, Công ty có chủ trương tiếp nhận nhân lực, nhân lực được tuyển dụng là số sinh viên đại học ra trường được đào tạo ngành phù hợp với nhiệm vụ của Công ty và học sinh học nghề vận hành và quản lý thủy nông. Nhân lực đảm bảo đủ cho Công ty hoạt động bình thường.

Có kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, hàng năm tổ chức thi nâng bậc đảm bảo quyền lợi của người lao động và tay nghề, chú trọng quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

Thực hiện chủ trương của ngành từng bước đưa công nghệ - kỹ thuật tiên tiến vào quản lý khai thác công trình thủy lợi, Công ty xây dựng lộ trình đưa công nghệ - kỹ thuật vào quản lý khai thác công trình thủy lợi, tham gia các lớp tập huấn, thăm quan tìm hiểu các công nghệ kỹ thuật mới, đề xuất được đưa công nghệ - kỹ thuật vào quản lý khai thác các công trình thủy lợi mà Công ty đang quản lý vận hành.

Khuyến khích cá nhân và tập thể có sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

Căn cứ lịch gieo trồng của các huyện trong hệ thống, công tác dự báo dự tính và nhu cầu dùng nước của các HTX. Công ty xây dựng kế hoạch trước phương án chống hạn cho từng vụ trong năm, thành lập ban chỉ đạo chống hạn, chống bão lụt trong năm, từ đó quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Các Chi nhánh thủy nông thường xuyên báo cáo tiến độ đổ ải, gieo cấy, tưới dưỡng để Công ty có biện pháp chỉ đạo điều hành phù hợp, tổ chức tưới có trọng điểm. Đảm bảo, chủ động, kịp thời vụ theo nhu cầu dùng nước của các hộ dùng nước.

Mọi người trong Công ty phải thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và qui chế của Công ty, đảm bảo qui chế dân chủ, triển khai tốt các chỉ đạo của ngành và chính quyền các cấp.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Diện tích được cấp thủy lợi phí	ha	49.139
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
3	Doanh thu (Ước thực hiện)	Tỷ đồng	47,415
4	Lợi nhuận trước thuế (Ước thực hiện)	Tỷ đồng	0
5	Nộp ngân sách (Ước thực hiện)	Tỷ đồng	0,160
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã Thanh hoá lập báo cáo để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Công ty và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.


 Nguyễn Văn Tú